

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 09-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 11/2018/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bé T (Đ), sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1947 (chết) và bà Ông Kim N, sinh năm 1947; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 04/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Ngô Thị L, sinh năm 1948. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Đoàn Thanh P, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Bùi Thị B, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Hồng T1, sinh năm 1951. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Minh T1, sinh năm 1980. (vắng mặt)

2. Bà Ông Thị Bạch P, sinh năm 1968. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2018, do cự cãi, tức giận mẹ ruột Ông Kim N, Nguyễn Bé T lấy 01 cây búa (cán bằng gỗ dài 39cm, lưỡi bằng kim loại) đập vỡ 01 cái lu chứa nước của Bé T. Sau đó, Bé T cầm búa đến nhà ông Ngô Hồng T1 cùng ngụ ấp T, xã H, huyện C, đập vào trụ xi măng hàng rào của nhà ông T1, bị ông T1 la rầy, thì Bé T cầm búa bỏ đi đến nhà Ngô Thị L cặp vách nhà Bé T, đập vỡ 12 chậu cây kiểng, tiếp tục đến nhà Đoàn Thanh P và Bùi Thị B cặp vách nhà của bà L, dùng búa đập vỡ 04 chậu cây kiểng và 09 ống khói thì cán búa bị gãy, Bé T về nhà lấy thêm 01 cây búa (cán bằng gỗ dài 82cm, lưỡi bằng kim loại) chạy trở về nhà của P1 và B đập vỡ thêm 02 chậu trồng cây kiểng, thì bị quần chúng nhân dân báo Công an xã H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, giao Bé T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C tạm giữ.

Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận: Tài sản 18 chậu trồng kiểng và 09 ống khói bị đập vỡ hoàn toàn, có tổng trị giá 3.120.000 đồng.

Ngày 07/6/2018, Bé T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cho biết: Tài sản bị đập vỡ hoàn toàn là 19 chậu trồng kiểng và 09 ống khói như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 11/QĐ.VKS ngày 25 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Bé T (Đ) về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Bé T (Đ) về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Bé T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bé T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Thủ tục rút gọn được áp dụng xét xử sơ thẩm vì có đủ các điều kiện: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; sự việc phạm tội của bị cáo đơn giản, có chứng cứ rõ ràng; tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Do đó, Tòa án áp dụng thủ

tục rút gọn để xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của bị cáo nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bé T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã dùng búa để đập vỡ hoàn toàn tài sản của các bị hại và tổng giá trị thiệt hại của bà L, ông P1, bà B là 3.120.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các tài sản bị cáo đập phá đã bị vỡ hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với con người. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng các quy định của pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại các tài sản của nhiều bị hại trong cùng một khoảng thời gian ngắn, liên tục, nên cần thiết cộng các giá trị tài sản thiệt hại để xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại đối với hành vi của bị cáo, nên không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Do vậy, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây búa bị gãy cán, cán bằng gỗ dài 39cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 4x 8 x 13cm, cán búa bị gãy dọc theo thân cán.

- 01 (một) cây búa dài 90cm, cán búa bằng gỗ dài 82cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 7,5x 9 x 17cm.

Tất cả những vật chứng trên dùng vào việc phạm tội thuộc quyền sở hữu của bị cáo hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bé T (Đ)** phạm tội: Hủy hoại tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bé T (Đ) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây búa bị gãy cán, cán bằng gỗ dài 39cm, lưỡi búa bằng kim loại kích thước 4 x 8 x 13cm, cán búa bị gãy dọc theo thân cán.

- 01 (một) cây búa dài 90cm, cán búa bằng gỗ dài 82cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 7,5 x 9 x 17cm.

(Hiện các vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2018).

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Bé T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu./.
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới